

Số: 268/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hòa

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Phạm Thị Thảo.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022

Tòa án nhân dân Quận E đã căn cứ vào các Điều 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1949. Địa chỉ: 527/16 Đường U, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Châu Thị Thảo L1, sinh năm 1994. Địa chỉ: 227 Đường S, phường V, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 05/10/2017).

Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1951. Địa chỉ: 527/16 Đường U, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Tạ Quốc L2, sinh năm: 1991 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/7/2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Thành S1, sinh năm 1985. Địa chỉ: B13 Lô B, chung cư 4,6ha, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: B13 Lô B, chung cư 4,6ha, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1960. Địa chỉ: 527/16 Đường U, phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27/01/2022 (Có dấu của Bưu cục N ngày 27/01/2022), đến Tòa án Quận E ngày 08/02/2022 (Theo dấu công văn của đến). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Châu Thị Thảo L1 kháng cáo không đồng ý Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số:

11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, của Tòa án nhân dân Quận E. Với lý do: Tòa sơ thẩm chưa cho nguyên đơn thực hiện quyền cung cấp chứng cứ, đã đình chỉ vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì ngày 20/01/2022, bà L1 liên hệ Tòa nhân dân Quận E để nộp thêm tài liệu chứng cứ, nhưng Tòa án Quận E đã ra quyết định đình chỉ vụ án, do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh là người thừa kế của ông Nguyễn Văn L3 nên chưa đủ điều kiện khởi kiện; bị đơn rút yêu cầu phản tố và vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nào khác. Nguyên đơn không đồng ý lý do này của Tòa án Quận E. Vì bà Y là vợ hợp pháp có hôn nhân thực tế với ông Nguyễn Văn L3, giữa hai người có con chung là Nguyễn Hữu V sinh năm 1985. Sổ hộ khẩu gia đình số 170006716 do ông L3 làm chủ hộ, cũng xác định quan hệ của bà Y với ông L3 là vợ chồng. Khi ông L3 còn sống có lời khai xác định bà Y là vợ và Tòa sơ thẩm trước đây cũng triệu tập bà Y với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đã cung cấp bổ sung giấy khai sinh của bà Lê Thị Cúc, con gái của ông Nguyễn Văn L3 để tham gia tố tụng nhưng lại không được xem xét giải quyết lại đình chỉ. Tiền án phí nguyên đơn nộp nhiều hơn 300.000đ, nhưng Quyết định chỉ hoàn trả 300.000đ là không đúng quy định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, của Tòa án nhân dân Quận E. Tiếp tục thụ lý giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

- *Về hình thức:* Ngày 20/01/2022, nguyên đơn nhận được tổng đạt hợp lệ Quyết định số: 11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, của Tòa án nhân dân Quận E, đã làm đơn kháng cáo đề ngày 27/01/2022 (Chuyển bằng dịch vụ bưu chính có dấu của Bưu cục N ngày 27/01/2022) gửi đến Tòa án nhân dân Quận E, là vẫn còn trong thời hạn kháng cáo nên được xem xét theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ tại số nhà 527/16 ấp 3, xã TQ, huyện NB được Công an huyện NB cấp ngày 01/10/1976, chủ hộ là ông Võ Văn T1 và các thành viên trong hộ có ông Nguyễn Văn L3 quan hệ với chủ hộ là em rể đăng ký nhân khẩu từ ngày 15/01/1977, không có tên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y. Tại sổ hộ khẩu gia đình có số 170006716 được công an huyện NB xác nhận ngày 07/6/1995, chủ hộ ông Nguyễn Văn L3 ngày đã đăng ký thường trú 19/4/1977, không thể hiện thành viên trong hộ. Còn tại sổ hộ khẩu có số 31200060962 được Công an Quận E xác nhận ngày 26/11/2018, thể hiện tại địa thường trú: 527/16 tổ 16 khu phố 3, phường T, Quận E chủ hộ Nguyễn Văn L3, nơi thường trú trước khi chuyển đến 19/4/1997; quan hệ với chủ hộ: Vợ Nguyễn Thị Y, con Nguyễn Hữu V, sinh: 30/5/1985. Nơi thường trú trước khi chuyển đến: 26/8/1988 Tây Ninh. Nhưng tại “Giấy bảo tử” số 01/UBND-GBT ngày 21/01/2017, của UBND xã CP, huyện TT, tỉnh B (BL 80), đã xác nhận ông Nguyễn Văn L3 đã chết ngày 20/01/2017 tại Thôn T, xã CP, huyện TT, tỉnh B.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận E, có ban hành “Thông báo cung cấp chứng cứ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án” số 73/2020 ngày 24/8/2020, yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh là vợ và là người thừa kế hợp pháp duy nhất của ông Nguyễn Văn L3 chết ngày 20/01/2017. Nhưng ngoài sổ hộ khẩu có số 31200060962 được Công an Quận E xác nhận ngày 26/11/2018 kể trên, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác. Trong khi tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 4/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận E, đã tiến hành xem xét hiện trạng tại nhà, đất tại địa chỉ: Số 527/16 Đường U, phường T, Quận E, chỉ có ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Kim M sinh sống.

Tại Công văn số 582/CAQ-QLHC ngày 25/5/2022, của Công an Quận E, trả lời cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thông tin hộ khẩu có số 31200060962, tại địa chỉ 527/16 tổ 16 khu phố 3, phường T, Quận E được Công an Quận E xác nhận ngày 26/11/2018, là do bà Nguyễn Thị Y làm thủ tục đổi sổ hộ khẩu từ số 170006716 (HK08) sang sổ hộ khẩu số 31200060962 gồm 03 NK, không làm thủ tục xóa đăng ký thường trú cho ông Nguyễn Văn L3.

Như vậy, theo các chứng cứ nêu trên nguyên đơn bà Y là người đi làm thủ tục đổi sổ hộ khẩu; đăng ký thường trú quan hệ trong hộ với chủ hộ ông Nguyễn Văn L3 trong khi ông L3 đã chết từ ngày 21/01/2017 tại huyện TT, tỉnh B nên không thể có việc ông L3 là chủ hộ đồng ý xác nhận cho bà Y, ông V đăng ký thường trú trong hộ và có quan hệ là vợ và con ông L3 theo quy định tại Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014, của Bộ Công an; Luật cư trú năm 2006 sửa đổi bổ sung năm 2013. Do đó, Tòa án nhân dân Quận E xác định nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh là người thừa kế của ông Nguyễn Văn L3 là chưa đủ điều kiện khởi kiện và do bị đơn ông Võ Văn T rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và cho các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án là có cơ sở. Theo Quyết định đình chỉ thể hiện nguyên đơn bà Y được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 6.200.000đ, theo Biên lai số AA/2017/0024621 ngày 16/11/2017; Biên lai số AA/2018/0032300 ngày 28/2/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận E.

Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y. Chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, của Tòa án nhân dân Quận E.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y là người cao tuổi thuộc đối tượng miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được hoàn lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0014027 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận E.

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 11/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận E.

2. Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y được miễn (vì là người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận E;
- Chi cục THADS Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Đỗ Thị Hòa**